TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 172/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị La Thị L, sinh năm 1982. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản X, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Sằn Văn T, sinh năm: 1981. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản X, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị La Thị L và anh Sằn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị La Thị L và anh Sằn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị La Thị L, anh Sằn Văn T có 02 con chung là cháu Sằn Hồng Quyền, sinh ngày 30/7/2002 (đã trưởng thành, có khả năng lao động) và cháu Sằn Quỳnh Yến, sinh ngày 13/9/2015.

Giao cháu Sằn Quỳnh Yến cho chị La Thị L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Yến đến khi cháu Yến trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị La Thị L và anh Sằn Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

e. Về án phí: Chị La Thị L và anh Sằn Văn T được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Pha Khinh, huyện Quỳnh Nhai, Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga